



**DUNG DỊCH THUỐC TIÊM NO-SPA
LÀ THUỐC CHỐNG CƠ THẮT CƠ TRƠN**

Cơ thắt cơ trơn trong những bệnh lý đường mật

Sỏi túi mật, sỏi ống mật
Viêm túi mật, viêm quanh túi mật
Viêm đường mật, viêm bóng tụy

Điều trị hỗ trợ cơ thắt cơ trơn hệ tiêu hóa

Loét dạ dày và tá tràng
Viêm dạ dày
Co thắt tâm vị và môn vị

Điều trị hỗ trợ cơ thắt cơ trơn hệ tiêu hóa

Viêm ruột non và viêm đại tràng

Cơ thắt cơ trơn trong những bệnh lý đường niệu

Sỏi thận, sỏi niệu quản
Viêm bàng quang, viêm bể thận
Đau do co thắt bàng quang

Điều trị hỗ trợ các bệnh Phụ khoa

Đau bụng kinh

CẢI THIỆN NHANH VÀ HIỆU QUẢ CÁC TRIỆU CHỨNG ĐAU BỤNG DO CƠ THẮT



TÊN THUỐC: NO-SPA tiêm 40mg/2ml. **THÀNH PHẦN:** Hoạt chất chính: 40mg Drotaverin hydrochlorid. **DẠNG BẢO CHẾ:** Dung dịch thuốc tiêm. Hộp 25 ống thuốc tiêm 2ml màu nâu. **CHỈ ĐỊNH:** Dung dịch thuốc tiêm NO-SPA là thuốc chống co thắt cơ trơn. Dung dịch thuốc tiêm NO-SPA được dùng trong các trường hợp sau: Co thắt cơ trơn trong những bệnh lý đường mật: sỏi túi mật, sỏi ống mật, viêm túi mật, viêm quanh túi mật, viêm đường mật, viêm bóng tụy. Co thắt cơ trơn trong những bệnh lý đường niệu: sỏi thận, sỏi niệu quản, viêm bể thận, viêm bàng quang, đau do co thắt bàng quang. Dùng điều trị hỗ trợ trong (nếu bệnh nhân không thể dùng đường uống): - Co thắt cơ trơn hệ tiêu hóa: loét dạ dày và tá tràng, viêm dạ dày, co thắt tâm vị và môn vị, viêm ruột non và viêm đại tràng. - Các bệnh phụ khoa: đau bụng kinh. **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Chỉ được tiêm bởi nhân viên y tế. *Người lớn:* tiêm bắp 40-240mg/ngày (chia làm 1-3 lần). Để làm giảm cơn đau quận cấp tính ở ruột hoặc ở thận: tiêm tĩnh mạch 40-80 mg/ngày. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Mẫn cảm với hoạt chất chính hoặc với bất kỳ tá dược nào của thuốc. Suy gan, thận hoặc tim nặng. Trẻ em **THẬN TRỌNG KHI DÙNG:** trong trường hợp hạ huyết áp. Tiêm tĩnh mạch cho bệnh nhân trong tư thế nằm nghiêng. Tránh tiêm cho bệnh nhân bị dị ứng với disulphit. **Tương tác với các thuốc khác:** Khi dùng chung với levodopa, NO-SPA làm giảm tác động điều trị chống Parkinson của thuốc này, như làm nặng thêm sự co cứng và run rẩy. Hãy báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết nếu đang dùng thuốc gần đây đã dùng thuốc khác. **Phụ nữ có thai và cho con bú:** Cần tư vấn bởi bác sĩ và dược sĩ trước khi dùng. Thận trọng khi chỉ định dùng thuốc cho phụ nữ có thai. Thuốc không được khuyến dùng cho phụ nữ cho con bú. **Tác động của thuốc khi lái xe và sử dụng máy móc:** Cần tránh sau khi tiêm thuốc nhất là tiêm động mạch. **Tác dụng không mong muốn:** Hiếm gặp: buồn nôn, táo bón, nhức đầu, chóng mặt, mắt ngủ, đánh trống ngực, hạ huyết áp. Hiếm khi phản ứng dị ứng (phù mạch, nổi mề đay, nổi ban, ngứa), và phản ứng tại nơi tiêm. Khi gặp những triệu chứng trên, cần báo ngay cho bác sĩ điều trị. Hãy thông báo cho bác sĩ hay dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. **HẠN DÙNG:** 60 tháng. **BẢO QUẢN:** <= 25°C. **NHÀ SẢN XUẤT:** Chinoin Pharmaceutical and Chemical Works Private Co.Ltd., 3510, Miskolc, Csanyikvolgy, Hungary. **Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:** Công ty sanofi-aventis Việt Nam 10 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM, Điện thoại: (84 8) 3829 8526, Fax: (84 8) 3914 4801. Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục QLĐ:/QLĐ-TT, ngày .../.../..... In tài liệu ngày .../.../..... **SĐK:** VN-14353-11. VN.DRT.15.01.02